| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Khoa

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Lý Quốc Cường

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** **huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau** *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lưu Hồng S, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 17, xã N, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn K kiện ngày 13/4/2018 cũng N tại phiên tòa, chị Lưu Hồng S trình bày*

Về hôn nhân: Chị Lưu Hồng S và anh Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 12 tháng 01 năm 2009. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không thể kéo dài nên chị S và anh K ly thân từ ngày 10/10/2017 đến nay. Do cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Thời gian chung sống chị S và anh K có ba người con chung là các cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/12/1995 (giới tính nam), Nguyễn Chí H, sinh ngày 23/3/2003 (giới tính nam), Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 29/01/2006 (giới tính nữ), hiện con chung chị S nuôi dạy. Khi ly hôn con chung chị S yêu cầu tiếp tục nuôi dạy, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị S xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện chị S và anh K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do cuộc sống hôn nhân giữa chị S và anh K không còn hạnh phúc nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị S và anh K được ly hôn. Con chung cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/12/1995 (giới tính nam), Nguyễn Chí H, sinh ngày 23/3/2003 (giới tính nam), Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 29/01/2006 (giới tính nữ) do chị S nuôi dạy, xét thấy cháu K đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy, không xem xét; Đối với cháu H, cháu N chưa đủ 18 tuổi, quá trình

giải quyết thể hiện cháu H, cháu N có nguyện vọng được sống chung với chị S nên cần giao cho chị S tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị S không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét. Tài sản chung, nợ chung chị S xác định không có nên không đề nghị xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lưu Hồng S K kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn K. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh K có địa chỉ tại ấp C, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu K kiện của chị S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tống đạt hợp lệ cho anh K Nng anh K không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị S và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh K nhưng anh K vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Lưu Hồng S và anh Nguyễn Văn K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/01/2009. Tại đơn K kiện cũng như tại phiên tòa chị S cho rằng thời gian chị và anh K chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường hay cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh K. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh K đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị S

và anh K đã ly thân từ ngày 10/10/2017 đến nay. Trong quá trình thụ lý giải quyết, Tòa án có tạo điều kiện để chị S và anh K gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh K vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Lưu Hồng S và anh Nguyễn Văn K được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị S và anh K có ba người con chung là các cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/12/1995 (giới tính nam), Nguyễn Chí H, sinh ngày 23/3/2003 (giới tính nam), Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 29/01/2006 (giới tính nữ), hiện do chị S nuôi dạy con chung và chị S yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung sau khi ly hôn với anh K. Xét thấy, cháu K đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với cháu H và cháu N chưa đủ 18 tuổi, tại bản tự khai ngày 13/4/2018 hai cháu H và N có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Lưu Hồng S. Hơn nữa, các cháu do chị S nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi cháu H và cháu N sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý cho anh K biết việc chị S yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung Nng anh K không có ý kiến đối với yêu cầu của chị S. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Chí H, cháu Nguyễn Quỳnh N cho chị S nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình. Anh K không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Tại đơn K kiện cũng N tại phiên tòa, chị S không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị S xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp theo quy định tại Điều 59 luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về nợ chung: Chị S xác định không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng. Tại đơn xác nhận ngày 13/4/2018, Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau và tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Tòa án xác nhận hiện chị S và anh

K không có bị ai thưa kiện về nợ tại Ủy ban nhân dân xã. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Hồng S phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lưu Hồng S và anh Nguyễn Văn K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí H, sinh ngày 23/3/2003 (giới tính nam) và cháu Nguyễn Huỳnh N, sinh ngày 29/01/2006 (giới tính nữ) cho chị Lưu Hồng S tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh K không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Riêng cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 05/12/1995 (giới tính nam) đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lưu Hồng S phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 24 tháng 4 năm 2018 chị Lưu Hồng S có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005424 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh K vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

***Nơi nhận:***
*- Các đương sự;*
*-VKSND huyện Thới Bình;*
*-THADS huyện Thới Bình;*
*-TAND tỉnh Cà Mau;*
*- UBND xã H;*
*-Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Khoa**